ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1110 /QĐ-SGDĐT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về thành lập Đoàn cán bộ, chuyên viên, huấn luyện viên và vận động viên tham dự Hội Khoẻ Phù Đổng toàn quốc lần X Vòng Khu vực năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2247/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 308/TB-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuyển thời gian tổ chức Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2020 sang năm 2021 và điều chỉnh một số nội dung Điều lệ HKPĐ toàn quốc lần thứ X;

Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-BGDĐT ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2021;

Căn cứ Công văn số 1388/VP-VX ngày 25 tháng 2 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chủ trương thành lập Đoàn Thể thao học sinh tham dự Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc năm 2021;

Theo đề nghị của Phòng Chính trị tư tưởng và Trưởng phòng Tổ chức cán bộ tại Tờ trình số 1065/TTr-TCCB ngày 05 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Đoàn cán bộ, chuyên viên, huấn luyện viên và vận động viên cho 11 bộ môn: Điền Kinh, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng bàn, Bóng rổ, Bơi lội, Cầu lông, Kéo co, Đá cầu, Đẩy gậy, Aerobic (***có tên trong danh sách đính kèm***).

Tham dự: Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần X khu vực năm 2021;

Thời gian: Từ ngày 09/6/2021 đến ngày 20/6/2021;

Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Phương tiện: Ôtô;

Kinh phí: Do đơn vị chi theo quy định hiện hành.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Tổ chức Cán bộ, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Giáo dục Trung học thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các Trường Trung học phổ thông, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Đoàn cán bộ, chuyên viên, huấn luyện viên và vận động viên có tên ghi nơi Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Lê Hồng Sơn

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, TCCB (NgTrang), 2

DANH SÁCH ĐOÀN CÁN BỘ, CHUYÊN VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THAM DỰ HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG TOÀN QUỐC LẦN X VÒNG KHU VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1110 /QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

MÔN: BÓNG CHUYỀN

I. CHỈ ĐẠO VIÊN, HUẤN LUYỆN VIỆN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nhiệm vụ	Đơn vị	QH
1	Nguyễn Thế Phong	Nam	26-06-1977	Kinh	HLV+ LĐ	THPT Củ Chi	Củ Chi
2	Phạm Ngọc Sơn	Nam	1961	Kinh	CĐV	SVHTT	TPHCM
3	Đào Công Định	Nam	25-03-1959	Kinh	HLV	THCS Lam Sơn	Quận 6
4	Nguyễn Văn Tín	Nam	27-10-1988	Kinh	HLV	THCS Nguyễn Trãi	Bình Tân
5	Trần Lê Tuấn Khanh	Nam	06-02-1994	Kinh	HLV	TH Châu Văn Liêm	Quận 6
6	Bùi Thanh Phong	Nam	04-06-1968	Kinh	HLV	TT TDTT Củ Chi	Củ Chi
7	Nguyễn Văn Tân	Nam	10-04-1991	Kinh	HLV	TT TDTT Quận 4	Quận 4
8	Nguyễn Thanh Sang	Nam	29-01-1985	Kinh	HLV	THPT An Nhơn Tây	Củ Chi

II. VẬN ĐỘNG VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
1	Võ Văn Hồng Phúc	Nam	25-04-2006	Kinh	9A5	Khánh Hội	Quận 4
2	Nguyễn Hoàng Long	Nam	25-01-2008	Kinh	7A3	Bình Tây	Quận 6
3	Hồng Bảo Đức	Nam	09-01-2007	Kinh	8A11	Bình Tây	Quận 6
4	Lê Văn Chiến	Nam	16-03-2006	Kinh	8A5	Nguyễn An Khương	Hóc Môn
5	Nguyễn Tuấn Tài	Nam	30-10-2006	Kinh	9A2	An Nhơn Tây	Củ Chi
6	Huỳnh Đại Chí	Nam	11-05-2006	Kinh	9A5	An Nhơn Tây	Củ Chi
7	Trương Công Huy	Nam	10-11-2006	Kinh	9/8	Nguyễn Văn Linh	Bình Chánh
8	Nguyễn Thanh Thuận	Nam	21-01-2006	Kinh	9A1	Tân Thạnh Tây	Củ Chi
9	Trần Hùng Tuấn Anh	Nam	05-09-2006	Kinh	9A5	Khánh Hội	Quận 4
10	Nguyễn Hữu Hoàng Nam	Nam	16-02-2006	Kinh	9/2	Nguyễn Thái Bình	Bình Chánh
11	Tung Jyun Si	Nam	04-03-2006	Kinh	9A2	Khánh Hội	Quận 4
12	Trương Minh Phát	Nam	10-03-2006	Kinh	9A6	Quang Trung	Quận 4
13	Ngô Thế Khải Nguyên	Nam	01-01-2008	Kinh	7A4	Trần Văn Ơn	Quận 1
14	Phạm Khánh Duy	Nam	09-05-2006	Kinh	9A6	An Nhơn Tây	Củ Chi

T T	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
5	Nguyễn Thị Kim Thúy	Nữ	06-07-2006	Kinh	9A10	Bình Tây	Quận 6
6	Phạm Trương Minh Anh	Nữ	05-03-2006	Kinh	9A1	Bình Tây	Quận 6
7	Phạm Khánh Quỳnh	Nữ	26-01-2006	Kinh	9A1	Bình Tây	Quận 6
8	Đào Thanh Ngọc	Nữ	26-09-2007	Kinh	8A2	Bình Tây	Quận 6
9	Trần Bảo Trân	Nữ	29-01-2008	Hoa	7A8	Bình Tây	Quận 6
0	Lữ Trúc Thư	Nữ	12-12-2008	Hoa	7/13	Nguyễn Văn Luông	Quận 6
1	Phan Yến Nhi	Nữ	07-12-2006	Kinh	8A8	Hậu Giang	Quận 6
2	Nguyễn Kim Ánh	Nữ	27-04-2008	Kinh	7A8	Bình Tây	Quận 6
3	Huỳnh Bội Như	Nữ	09-01-2009	Hoa	6A9	Bình Tây	Quận 6
4	Lê Minh Thư	Nữ	18-07-2007	Kinh	8A2	Tân Tiến	Củ Chi
5	Nguyễn Khánh Tiên	Nữ	02-09-2007	Kinh	8A2	Tân Tiến	Củ Chi
6	Huỳnh Như Bình	Nữ	02-10-2007	Kinh	8A6	Tân Tiến	Củ Chi
7	Đinh San Ny	Nữ	30-04-2007	Kinh	8A1	Khánh Hội	Quận 4
8	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	06-07-2006	Kinh	9A1	Khánh Hội	Quận 4

Tổng danh sách có 08 Chỉ đạo viên, huấn luyện viên và 28 vận động viên.

DANH SÁCH ĐOÀN CÁN BỘ, CHUYÊN VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THAM DỰ HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG TOÀN QUỐC LẦN X VÒNG KHU VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1110 /QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

MÔN: AEROBIC

I. CHỈ ĐẠO VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nhiệm vụ	Đơn vị	QH
1	Nguyễn Văn Long	Nam	28/3/1962	Kinh	Lãnh đội	THPT Lê Quý Đôn	3
2	Dương Thị Xuân Trang	Nữ	22-03-1968	Kinh	HLV	SỞ VHTT	
3	Nguyễn Thinh Thị Thùy Linh	Nữ	05-04-1976	Kinh	HLV	TT.VHTT Q.11	11
4	Lê Thị Vân Anh	Nữ	20/02/1974	Kinh	HLV	TT.TDTT Q.5	5
5	Nguyễn Đặng Quỳnh Trang	Nữ	23/03/1996	Kinh	HLV	TT.TDTT Q.5	5
6	Nguyễn Thinh Thị Tuyết Hạnh	Nữ	22/05/1979	Kinh	HLV	TT.TDTT Q.11	1
7	Đỗ Thị Thu Nhi	Nữ	20-05-1975	Kinh	HLV	TT.TDTT Q.1	1
8	Lại Phụng Thư	Nữ	13/04/1989	Kinh	HLV	TT.TDTT Q.1	1
9	Phạm Minh Vân Quỳnh	Nữ	01/11/1970	Kinh	HLV	TT.TDTT Q.1	1
10	Trần Minh Huy	Nam	15/04/1988	Kinh	HLV	TT.TDTT Q.5	5
11	Trương Thị Xuân Hà	Nữ	28-01-1984	Kinh	HLV	TT.TDTT Q.4	4
12	Trần Lý Thanh Trúc	Nữ	22-05-1995	Kinh	HLV	TT.TDTT Q4	4
13	Lê Thị Bích Thy	Nữ	26-09-1996	Kinh	HLV	TT.VHTT Q.11	11

II. VẬN ĐỘNG VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
1	Tăng Mỹ Ý	Nữ	08/04/2013	Hoa	2/8	Chính Nghĩa	5
2	Trần Quỳnh Như	Nữ	03/09/2013	Kinh	2/8	Chính Nghĩa	5
3	Luân Khải San	Nữ	11/03/2013	Hoa	2/9	Chính Nghĩa	5
4	Cao Kim Thư	Nữ	30/06/2013	Kinh	2/5	Đống Đa	Tân Bình
5	Trần Lâm Thúy Vy	Nữ	02/03/2012	Kinh	3/1	Lê Ngọc Hân	1
6	Huỳnh Thanh Ngân	Nữ	19/06/2013	Hoa	2/5	Kết Đoàn	1
7	Nguyễn Việt Tuấn	Nam	28/02/2014	Kinh	1/2	Trưng Trắc	11

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
8	Châu Ngọc Hà	Nữ	13/02/2012	Hoa	3/9	Chính Nghĩa	5
9	Châu Hoàng Quân	Nam	08/07/2014	Hoa	1/4	Trần Văn Kiểu	10
10	Nguyễn Khánh Ngân	Nữ	19/09/2013	Kinh	2/4	Võ Trường Toản	10
11	Cao Nguyễn Tường Vân	Nữ	11/03/2012	Kinh	3/9	Huỳnh Văn Chính	Tân Phú
12	Trần Ngọc Giàu	Nữ	04/11/2013	Kinh	2/2	Trần Văn Kiểu	10
13	Võ Minh Khôi	Nam	08/03/2012	Kinh	3/9	Minh Đạo	5
14	Huỳnh Kim Hảo	Nữ	19/06/2013	Kinh	2/2	Lê Thị Hồng Gấm	Tân Bình
15	Hà Thanh Phương Lam	Nữ	01/01/2013	Kinh	2/4	Chính Nghĩa	5
16	Lại Vương Gia Hân	Nữ	11/07/2010	Kinh	5/4	Huỳnh Văn Chính	Tân Phú
17	Phạm Hồng Phương Anh	Nữ	25/02/2011	Kinh	4/4	Bàu Sen	5
18	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	Nữ	18/08/2011	Kinh	4/8	Minh Đạo	5
19	Nguyễn Đình Ngân Hà	Nữ	24/05/2010	Kinh	5/2	Minh Đạo	5
20	Lê Thụy Hoàng Anh	Nữ	16/9/2011	Kinh	4/4	Khai Minh	1
21	Lê Trâm Anh	Nữ	2/9/2011	Kinh	4/7	Khai Minh	1
22	Nguyễn Hoàng Gia Nghi	Nữ	15/9/2011	Kinh	4/5	Phan Đình Phùng	3
23	Nguyễn Võ Vinh Quang	Nam	31/5/2011	Kinh	4/2	Khai Minh	1
24	Trương Ngọc Kiều Vy	Nữ	31/7/2011	Hoa	4/1	Phan Văn Trị	1
25	Tạ Phương Nhi	Nữ	5/3/2010	Kinh	5/5	Khai Minh	1
26	Dương Nhã Thy	Nữ	3/12/2010	Hoa	5/3	Khai Minh	1
27	Lê Huỳnh Thiên Phúc	Nữ	1/9/2010	Kinh	5/4	Khai Minh	1
28	Nguyễn Quốc Khai Xuân	Nữ	25/02/2010	Kinh	5/2	Khai Minh	1
29	Nguyễn Lê Khả Ái	Nữ	16/03/2010	Hoa	5/4	Khai Minh	1
30	Đỗ Minh Trang	Nữ	22/07/2010	Kinh	5/4	Khai Minh	1
31	Cao Trần Gía An	Nữ	30/03/2011	Kinh	4/2	Phan Văn Trị	1
32	Phạm Ngọc Bảo Châu	Nữ	25-09-2011	Kinh	4/5	PHÙNG HƯNG	11

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
33	Châu Gia Linh	Nữ	25-06-2011	Kinh	4/4	PHÙNG HƯNG	11
34	Huỳnh Nguyệt Cát	Nữ	23-04-2011	Kinh	4/4	PHÙNG HƯNG	11
35	Trương Tú Diệp	Nữ	21/10/2011	Kinh	4/2	PHÙNG HƯNG	11
36	Vũ Khúc Song Vy	Nữ	21/09/2009	Kinh	6A12	Trần Đại Nghĩa	1
37	Võ Ngọc Kim Hiền	Nữ	19/9/2008	Kinh	7/5	Minh Đức	1
38	Nguyễn Hoàng Anh Thư	Nữ	22/07/2007	Kinh	8/2	Nguyễn Du	1
39	Tạ Ngọc Như Ý	Nữ	19/10//2009	Kinh	6/11	Minh Đức	1
40	Nguyễn Ngọc Thanh Thùy	Nữ	23/04/2007	Kinh	8a2	Vân Đồn	4
41	Nguyễn Lê Hoàng Yến	Nữ	21-12-2007	Kinh	8a5	Vân Đồn	4
42	Nguyễn Phạm Nhã Phương	Nữ	13-02-2007	Kinh	8a5	Vân Đồn	4
43	Phạm Ngọc Đăng Nguyên	Nữ	22/06/2009	Kinh	6a3	Vân Đồn	4
44	Trương Hồng Bảo	Nam	08-01-2008	Kinh	7a8	Chi Lăng	4
45	Nguyễn Hoàng Bảo Ân	Nam	07-02-2006	Kinh	9a3	Tăng Bạt Hổ	4
46	Bùi Ngọc Thiên Kim	Nữ	28-08-2007	Kinh	8a7	Tăng Bạt Hổ	4
47	Trần Phạm Bảo Vy	Nữ	01-05-2007	Kinh	8a1	Tăng Bạt Hổ	4
48	Huỳnh Ngọc Bảo Thy	Nữ	02-10-2007	Kinh	8a4	Tăng Bạt Hổ	4
49	Trần Ngọc Thiên Nga	Nữ	10-01-2007	Kinh	8a6	Tăng Bạt Hổ	4
50	Nguyễn Ngọc Phương Thúy	Nữ	10-11-2007	Kinh	8a5	Tăng Bạt Hổ	4
51	Chung Tú Băng	Nữ	18-05-2009	Hoa	6/2	LỮ GIA	11
52	Tô Thị Thủy Tiên	Nữ	18-08-2007	Kinh	8/5	LỮ GIA	11
53	Du Phương Nhi	Nữ	27/7/2008	Kinh	7/3	NGUYỄN VĂN PHÚ	11

Tổng danh sách có 13 Chỉ đạo viên, huấn luyện viên và 53 vận động viên.

DANH SÁCH ĐOÀN CÁN BỘ, CHUYÊN VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THAM DỰ HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG TOÀN QUỐC LẦN X VÒNG KHU VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1110 /QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

MÔN: BÓNG RỔ

I. CHỈ ĐẠO VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nhiệm vụ	Đơn vị	QH
1	Đỗ Thị Nguyệt Nga	Nữ	1965	Kinh	CĐV	Liên đoàn Bóng rổ TP	
2	Lâm Hải Linh	Nam	1976	Kinh	Lãnh đội	THPT Nguyễn Thượng Hiền	TB
3	Cao Thị Thanh Thủy	Nữ	1967	Kinh	HLV	Trung tâm TDTT	QPN
4	Bùi Văn Minh Phương	Nam	1989	Kinh	HLV	THCS Trần Huy Liệu	QPN
5	Trần Tấn Phương	Nam	1976	Kinh	HLV	Quận 3	
6	Nguyễn Trung Lộc	Nữ	1981	Kinh	HLV	Quận 10	
7	Trương Thanh Thanh	Nữ	1992	Kinh	HLV	Q.Phú Nhuận	
8	Diệp Mỹ Oanh	Nữ	1992	Kinh	HLV	Quận 7	

II. VẬN ĐỘNG VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
1	Đinh Thân Thiện	Nam	25-09-2006	Kinh	9/2	Huỳnh Khương Ninh	Q1
2	Trịnh Tấn Phát	Nam	22-09-2007	Kinh	8/8	Nguyễn Văn Luông	Q6
3	Trịnh Phan Bảo Khang	Nam	08-03-2006	Kinh	9/6	Trần Phú	Q10
4	Vũ Đức Minh	Nam	19-08-2006	Kinh	9B1	Vinschool	QBT
5	Nghiêm Minh Khang	Nam	12-10-2006	Kinh	9A4	Vinschool	QBT
6	Trương Thụ Nghĩa	Nam	10-07-2006	Kinh	9B2	Vinschool	QBT
7	Lâm Chí Đức	Nam	27-01-2006	Kinh	9A2	Trần Huy Liệu	QPN
8	Ôn Gia Huy	Nam	27-06-2006	Hoa	9A2	Trần Huy Liệu	QPN
9	Hồ Việt Minh	Nam	14-09-2006	Kinh	9A4	Trần Huy Liệu	QPN
10	Phan Nhật Hào	Nam	25-03-2006	Kinh	9A10	Trần Huy Liệu	QPN
11	Huỳnh Minh Tiến	Nam	20-06-2006	Kinh	9A10	Trần Huy Liệu	QPN
12	Vũ Tiến Thành	Nam	09-02-2006	Kinh	9A8	Trần Huy Liệu	QPN
13	Tiêu Yến Vân	Nữ	13-11-2007	Kinh	8/1	Phan Bội Châu	Q.TP
14	Huỳnh Hoàng Minh Trang	Nữ	06-03-2008	Kinh	7/3	Lạc Hồng	Q10

T	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
5	Lê Ngọc Minh Phương	Nữ	22-05-2007	Kinh	8A7	Ngô Tất Tố	QPN
6	Nguyễn Thảo Thanh Tâm	Nữ	07-02-2007	Kinh	8A12	Ngô Tất Tố	QPN
7	Lâm Yến Bửu	Nữ	08-03-2006	Hoa	9A4	T Đ Nghĩa	Q1
8	Đinh Tú Quỳnh	Nữ	06-02-2007	Kinh	8A11	T Đ Nghĩa	Q1
9	Phan Thị Minh Thư	Nữ	08-03-2006	Kinh	9A2	Đức Trí	Q1
0	Phan Hà Bảo Trân	Nữ	17-02-2006	Kinh	9/10	Vinschool	Q.BT
1	Huỳnh Thái Ân	Nữ	25-09-2006	Hoa	9A5	Vinschool	Q.BT
2	Trịnh Cát Linh Đan	Nữ	06-12-2006	Kinh	9B3	Vinschool	Q.BT
3	Phạm Uyên Phương	Nữ	18-06-2006	Kinh	9A4	Vinschool	Q.BT
4	Nguyễn Minh Uyên Phương	Nữ	08-04-2006	Kinh	9B1	Vinschool	Q.BT

Tổng danh sách có 08 Chỉ đạo viên, huấn luyện viên và 24 vận động viên.

DANH SÁCH ĐOÀN CÁN BỘ, CHUYÊN VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THAM DỰ HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG TOÀN QUỐC LẦN X VÒNG KHU VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1110 /QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

MÔN: BÓNG BÀN

I. CHỈ ĐẠO VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nhiệm vụ	Đơn vị	QH
1	Nguyễn Thanh Trà	Nam	30/06/1986	Kinh	L.Đội	THCS Nguyễn Du	1
2	Từ Nhân Luân	Nam	15/01/1971	Kinh	CĐV	TT TDTT Hoa Lư	
3	Nguyễn Phúc Hoàn Vũ	Nam	26/10/1971	Kinh	HLV	TT TDTT Hoa Lư	
4	Hồ Ngọc Thuận	Nam	20/11/1985	Kinh	HLV		5
5	Lê Đình Duy	Nam	08/10/1990	Kinh	HLV	TT TDTT Quận 5	5
6	Ngô Anh Tú	Nam	10/11/1972	Kinh	HLV	TT TDTT Hoa Lư	
7	Bùi Chung Ngọc Thanh Hà	Nữ	10/07/1990	Kinh	HLV	TT TDTT Hoa Lư	
8	Bùi Đức Cảnh	Nam	24/02/1963	Kinh	HLV	TT TDTT Thủ Đức	TĐ

II. VẬN ĐỘNG VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
1	Hồ Trần Đức Hiếu	Nam	17/09/2011	Kinh	4/5	TH Trần Bình Trọng	5
2	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	04/12/2010	Kinh	5/3	TH Lương Thế Vinh	1
3	Lê Minh Quân	Nam	04/05/2011	Kinh	4/8	TH Kim Đồng	GV
4	Nguyễn Minh Khoa	Nam	07/11/2011	Kinh	4/2	TH Nguyễn Trường Tộ	4
5	Nguyễn Nhật Hoàng Hải	Nam	10/12/2012	Kinh	3/3	TH Phan Chu Trinh	TP
6	Trần Bảo Ngọc	Nữ	27/03/2010	Kinh	5/6	TH-THCS-THPT Sao Việt	7
7	Lê Trần An Nhiên	Nữ	02/03/2011	Kinh	4/6	TH Phan Đình Phùng	3
8	Trần Ngọc Khánh Chi	Nữ	12/02/2010	Kinh	5/1	TH Từ Đức	TĐ
9	Nguyễn Lê Phương Lan	Nữ	01/01/2010	Kinh	5/2	TH Phạm Hồng Thái	5
10	Ôn Nguyễn Bội Phương	Nữ	24/08/2012	Kinh	3/14	TH Phan Chu Trinh	TP
11	Võ Quang Minh	Nam	12/06/2008	Kinh	7A4	Trung học TH Sài Gòn	5
12	Trần Nguyễn Khương Duy	Nam	11/08/2008	Kinh	7/6	THCS Trường Thọ	TĐ
13	Lê Đắc Hưng	Nam	09/06/2009	Kinh	6/1	THCS Hà Huy Tập	BT
14	Phạm Tấn Lộc	Nam	29/11/2008	Kinh	7A8	Trung học TH Sài Gòn	5
15	Hồ Trần Thanh Thảo	Nữ	28/08/2009	Kinh	6A1	Trung học TH Sài Gòn	5
16	Nguyễn Hoàng Anh	Nữ	21/03/2009	Kinh	6/4	THCS Phan Tây Hồ	GV

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
17	Phan Thị Thủy Tiên	Nữ	17/01/2008	Kinh	7/11	THCS Hà Huy Tập	BT
18	Lê Khánh Phương	Nữ	12/03/2009	Kinh	6A7	THCS Nguyễn Văn Bá	TĐ
19	Trần Đức Minh Quân	Nam	05/01/2006	Kinh	9A4	THCS Lam Sơn	6
20	Nguyễn Phúc Anh	Nam	07/02/2006	Kinh	9	TH-THCS-THPT Anh Quốc	BT
21	Phan Hải Lâm	Nam	19/12/2007	Kinh	8/37	Quốc tế Á Châu	10
22	Trần Thanh Huy	Nam	21/07/2006	Kinh	9/5	THCS Phan Văn Trị	GV
23	Hồ Song Thư	Nữ	17/09/2006	Kinh	9A3	THCS Lê Quý Đôn	TĐ
24	Nguyễn Nam Phương	Nữ	31/01/2007	Kinh	8A10	THCS Ngô Tất Tố	PN
25	Vương Tố Quân	Nữ	14/10/2007	Hoa	8A1	THCS Mạch Kiếm Hùng	5
26	Nguyễn Ngọc Phương Tâm	Nữ	10/02/2006	Kinh	9A1	THCS Lê Quý Đôn	TĐ

Tổng danh sách có 08 Chỉ đạo viên, huấn luyện viên và 26 vận động viên.

DANH SÁCH ĐOÀN CÁN BỘ, CHUYÊN VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THAM DỰ HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG TOÀN QUỐC LẦN X VÒNG KHU VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1110 /QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

MÔN: BƠI LỘI

I. CHỈ ĐẠO VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nhiệm vụ	Đơn vị	QH
1	Nguyễn Hữu Hiệp	Nam	1969	Kinh	Lãnh đội	Trường THPT Nguyễn An Ninh	Q10
2	Chung Tấn Phong	Nam	1967	Kinh	Chỉ đạo	Trung tâm TTDN Yết Kiêu	Sở VHTT
3	Nguyễn Kiều Oanh	Nữ	1969	Kinh	HLV	Trung tâm TTDN Yết Kiêu	Sở VHTT
4	Ngô Thị Thanh Duyền	Nữ	1995	Kinh	HLV	Trung tâm TDTT Quận 1	Q1
5	Đinh Quốc Tú	Nam	1997	Kinh	HLV	Trung tâm TDTT Quận 1	Q1
6	Huỳnh Tổ Quốc	Nam	1965	Hoa	HLV	Trung tâm VH-TT Quận 3	Q3
7	Phạm Tuấn Nguyên	Nam	1981	Kinh	HLV	Trung tâm TDTT Quận 4	Q4
8	Lê Thị Ngọc Diễm	Nữ	1972	Kinh	HLV	Trung tâm TDTT Quận 5	Q5
9	Trần Quang Thịnh	Nam	1997	Kinh	HLV	Trung tâm TDTT Quận 6	Q6
10	Nguyễn Tấn Tài	Nam	1964	Kinh	HLV	Trung tâm TDTT Quận 7	Q7
11	Huỳnh Thiện Toàn	Nam	1972	Kinh	HLV	Trung tâm TDTT Quận 10	Q10
12	Nhan Vĩnh Bình	Nam	1970	Hoa	HLV	Trung tâm VH-TT Quận TB	QTB
13	Nguyễn Huệ Dinh	Nam	1970	Kinh	HLV	Trung tâm TDTT Quận BT	QBTh
14	Trần Quốc Tuấn	Nam	1994	Kinh	HLV	Trung tâm TDTT Quận TP	QTP
15	Đinh Văn Đại	Nam	1978	Kinh	HLV	Trung tâm TDTT Quận GV	QGV
16	Phạm Hùng Minh Trung	Nam	1986	Kinh	HLV	Trung tâm TDTT Quận PN	QPN

II. VẬN ĐỘNG VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
1	Võ Bảo Minh Khang	Nam	29/08/2010	Kinh	5/4	Lê Lai	QTP
2	Nguyễn Hoàng Tuấn Kiệt	Nam	05/02/2010	Kinh	5/2	Lê Thị Hồng Gấm	QTB
3	Đặng Nguyên Khôi	Nam	23/06/2010	Kinh	5/8	Nguyễn Đình Chiểu	QBTh
4	Võ Phi Khanh	Nam	16/01/2010	Kinh	5/6	Đoàn Thị Điểm	QTP
5	Bành Tiến Hưng	Nam	31/03/2011	Hoa	4/3	Trần Văn Ơn	QGV
6	Nguyễn Duy Khang	Nam	10/09/2010	Kinh	5/1	Lê Thị Riêng	Q10
7	Đường Minh Quân	Nam	12/01/2010	Kinh	5/1	Lê Lai	QTP
8	Trần Minh Thiên	Nam	07/11/2010	Kinh	5/4	Trần Hưng Đạo	Q1

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
9	Nguyễn Vinh Thái Bảo	Nam	04/06/2011	Kinh	4/1	Vĩnh Hội	Q4
10	Lê Ngọc Mai Phương	Nữ	21/03/2010	Kinh	5/4	Hàm Tử	Q5
11	Nguyễn Thanh Ngọc	Nữ	19/01/2011	Kinh	4/5	Trần Bình Trọng	Q5
12	Nguyễn Trương Bảo Nghi	Nữ	14/01/2011	Kinh	4/7	Phan Đình Phùng	Q3
13	Huỳnh Xuân Uyên	Nữ	12/05/2010	Kinh	5/4	Minh Đạo	Q5
14	Đoàn Nguyên Ngọc	Nữ	21/07/2010	Kinh	5/3	Dương Minh Châu	Q10
15	Trần Thị Huệ Mẫn	Nữ	27/01/2010	Kinh	5/3	Nguyễn Văn Trỗi	Q4
16	Nguyễn Thúy Thùy Trang	Nữ	30/07/2010	Kinh	5/5	Lê Trọng Tấn	Q B.Tân
17	Hồ Quỳnh Anh	Nữ	18/03/2011	Kinh	4/1	Phú Định	Q6
18	Võ Thụy Phương Nghi	Nữ	13/07/2010	Kinh	5/4	Lê Ngọc Hân	Q1
19	Lê Như Cát Tường	Nữ	04/01/2010	Kinh	5/8	Kỳ Đồng	Q3
20	Mai Cao Khải	Nam	19/05/2008	Kinh	7A7	Đinh Thiện Lý	Q7
21	Phạm Hiển Long	Nam	16/02/2008	Kinh	7/2	Nguyễn Văn Bé	QBTh
22	Vũ Trần Phúc	Nam	16/04/2008	Kinh	7A11	Lê Lợi	QTP
23	Ngô Gia Hạo	Nam	07/10/2008	Kinh	7A1	Nguyễn Gia Thiều	QTB
24	Nguyễn Hoàng Khương	Nam	23/07/2008	Kinh	7/9	Phạm Đình Hổ	Q6
25	Nguyễn Quang Trung Hiếu	Nam	10/10/2008	Kinh	7	Quốc Tế Đức	Q2
26	Trần Nguyên Chương	Nam	03/02/2009	Kinh	6A2	Trần Đại Nghĩa	Q1
27	Đinh Đức Mạnh Tuyên	Nam	06/02/2009	Kinh	6A11	Trần Văn Ơn	Q1
28	Hà Minh Hoàng	Nam	24/09/2008	Kinh	7/9	Kim Đồng	Q5
29	Trương Việt Phúc	Nam	31/05/2009	Kinh	6A12	Trần Văn Ơn	Q1
30	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	27/03/2008	Kinh	7A9	Thực hành Sài Gòn	Q5
31	Lê Phạm Khánh Vy	Nữ	27/10/2008	Kinh	7A11	Trần Văn Ơn	Q1
32	Phạm Mỹ Châu	Nữ	19/12/2009	Kinh	6/3	Lạc Hồng	Q10
33	Trần Thị Xuân Mai	Nữ	11/04/2008	Kinh	7A2	Vân Đồn	Q4
34	Phan Minh Bảo Kim	Nữ	07/05/2009	Kinh	6/5	Phan Bội Châu	QTP
35	Huỳnh Ngọc Thiên Ân	Nữ	09/05/2009	Kinh	6/1	Huỳnh Văn Nghệ	QGV
36	Nguyễn Việt Giang San	Nữ	28/12/2008	Kinh	7/11	Kim Đồng	Q5
37	Nguyễn Hoàng Khánh An	Nữ	14/10/2009	Kinh	6/4	Colette	Q3
38	Hoàng Nguyễn My Khanh	Nữ	14/09/2008	Kinh	7A6	Nguyễn Gia Thiều	QTB
39	Phan Sĩ Thịnh	Nam	13/02/2006	Kinh	9A4	Thực hành Sài Gòn	Q5
40	Lâm Gia Huy	Nam	16/04/2006	Kinh	9/2	Nguyễn Du	QGV

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
41	Phạm Đình Khang	Nam	21/07/2007	Kinh	8/5	Huỳnh Khương Ninh	Q1
42	Lê Minh Khôi	Nam	04/11/2006	Kinh	9/7	Nguyễn Văn Bé	QBTh
43	Trương Hoàng Phát	Nam	04/12/2006	Kinh	9A7	Ngô Sĩ Liên	QTB
44	Nguyễn Hoàng Trí	Nam	01/06/2006	Kinh	9/4	Nguyễn Du	QGV
45	Nguyễn Minh Triết	Nam	11/03/2007	Kinh	8A3	Ngô Sĩ Liên	QTB
46	Trát Triều Khang	Nam	02/05/2006	Kinh	9A2	Thực hành Sài Gòn	Q5
47	Nguyễn Thái Dương	Nam	02/02/2006	Kinh	9A2	Trường Chinh	QTB
48	Trần Đức Toàn	Nam	07/01/2007	Kinh	8/9	Tân Bình	QTB
49	Võ Thành Vỹ	Nam	16/03/2006	Kinh	9/1	Lý Tự Trọng	QGV
50	Nguyễn Trung Hậu	Nam	31/03/2007	Kinh	8A4	Nguyễn Huệ	Q4
51	Đặng Nguyên Khoa	Nam	27/02/2006	Kinh	9/1	Nguyễn Văn Bé	QBTh
52	Nguyễn Huy Thành	Nam	07/04/2006	Kinh	9A3	Nguyễn Gia Thiều	QTB
53	Nguyễn Quang Minh	Nam	26/08/2006	Kinh	9A11	Trần Văn Ơn	Q1
54	Võ Đạt Quang	Nam	11/03/2007	Kinh	8/7	Colette	Q3
55	Nguyễn Võ Minh Phương	Nữ	15/12/2007	Kinh	8A5	Nguyễn Thị Thập	Q7
56	Đỗ Hoàng Mai Anh	Nữ	18/03/2007	Kinh	8/6	Nguyễn Văn Phú	Q11
57	Nguyễn Thái Hài	Nữ	13/04/2006	Kinh	9A9	Nguyễn Gia Thiều	QTB
58	Nguyễn Xuân Ngọc Hân	Nữ	14/01/2006	Kinh	9/16	Lê Quý Đôn	Q3
59	Phan Nguyễn Mai Anh	Nữ	07/05/2007	Kinh	8A2	Quang Trung	Q4
60	Lưu Ngọc An Hạ	Nữ	07/04/2007	Kinh	8/5	Bàn Cờ	Q3
61	Nguyễn Thái Phương Quỳnh	Nữ	03/09/2006	Kinh	9/4	Hà Huy Tập	QBTh
62	Bùi Nguyễn Đông Nghi	Nữ	04/06/2007	Kinh	8/8	Lê Quý Đôn	Q3
63	Vương Ngọc Hân	Nữ	28/02/2007	Kinh	8A6	Mạch Kiếm Hùng	Q5
64	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	Nữ	14/10/2007	Kinh	8/5	Nguyễn Hiền	Q12
65	Lương Võ Quỳnh Trâm	Nữ	01/03/2006	Kinh	9/16	Lê Quý Đôn	Q3

Tổng danh sách có 16 Chỉ đạo viên, huấn luyện viên và 65 vận động viên.

DANH SÁCH ĐOÀN CÁN BỘ, CHUYÊN VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THAM DỰ HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG TOÀN QUỐC LẦN X VÒNG KHU VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1110 /QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

MÔN: CẦU LÔNG

I. CHỈ ĐẠO VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nhiệm vụ	Đơn vị	QH
1	Ngô Hoàng Minh	Nam	07/11/1990	Kinh	Lãnh đội	THPT Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định	8
2	Đặng Anh Đăng	Nam	16-09-1974	Kinh	CĐV	Sở VH & TT	
3	Ngô Thị Ngọc Châm	Nữ	02-05-1976	Kinh	HLV	NTL TT Phú Thọ	
4	Huỳnh Nguyễn Khang	Nam	22-09-1986	Kinh	HLV	NTL TT Phú Thọ	
5	Văn Tuấn Kiệt	Nam	30-03-1985	Kinh	HLV	NTL TT Phú Thọ	
6	Lê Tấn Thạnh	Nam	17-01-1994	Kinh	HLV	Q.Phú Nhuận	
7	Nguyễn Hoàng Tân	Nam	14-06-1988	Kinh	HLV	Quận 1	
8	Nguyễn Duy Khánh	Nam	05-09-1983	Kinh	HLV	Q.Gò Vấp	

II. VẬN ĐỘNG VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
1	Lý Đức Huy	Nam	19-01-2007	Kinh	8	Nguyễn Văn Bé	BT
2	Nguyễn Minh Phúc	Nam	21-01-2006	Kinh	9	Đinh Thiện Lý	Q.7
3	Nguyễn Trần Đức Anh	Nam	14-03-2007	Kinh	8	Nguyễn Văn Bé	Bình Thạnh
4	Phạm Trung Thuận	Nam	20-06-2007	Kinh	8	Ngô Chí Quốc	Thủ Đức
5	Trịnh Hoàng Lan Vy	Nữ	25-07-2007	Kinh	8	Nguyễn Văn Bé	Bình Thạnh
6	Lương Thị Mỹ Ngọc	Nữ	04-03-2007	Kinh	8	Ngô Chí Quốc	Thủ Đức
7	Lê Nguyễn Nhật Anh	Nữ	22-05-2007	Kinh	8	Nguyễn Văn Bé	BT
8	Nguyễn Minh Anh	Nữ	11-06-2007	Kinh	8	Nguyễn Văn Bé	Bình Thạnh
9	Trần Hiếu Thuận	Nam	31-01-2008	Kinh	7	Hiệp Phú	Q9
10	Hoàng Đức Hải	Nam	15-07-2008	Kinh	7	Nguyễn Văn Bứa	HM
11	Huỳnh Nguyên Khang	Nam	19-08-2009	Kinh	6	Nguyễn Gia Thiều	TB

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
12	Mai Minh Đạt	Nam	16-01-2009	Kinh	6	THCS Nguyễn Gia Thiều	TB
13	Nguyễn Thụy Kim Hằng	Nữ	06-05-2008	Kinh	7	Ngô Chí Quốc	Thủ Đức
14	Ngô Hoàng Uyên Phương	Nữ	18-11-2008	Kinh	7	Nam Mỹ	Gò Vấp
15	Ngô Ngọc Minh Châu	Nữ	21-04-2008	Kinh	7	Nguyễn Văn Bé	Bình Thạnh
16	Phạm Khánh An	Nữ	31-03-2008	Kinh	7	Hai Bà Trưng	Q3

Tổng danh sách có 08 Chỉ đạo viên, huấn luyện viên và 16 vận động viên.

DANH SÁCH ĐOÀN CÁN BỘ, CHUYÊN VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THAM DỰ HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG TOÀN QUỐC LẦN X VÒNG KHU VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1110 /QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

MÔN: ĐÁ CẦU

I. CHỈ ĐẠO VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nhiệm vụ	Đơn vị	QH
1	Lê Quang Nghĩa	Nam	30/08/1969	Kinh	Lãnh đội	THPT chuyên Lê Hồng Phong	5
2	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	03/05/1986	Kinh	HLV	Sở VHTT	
3	Trần Thiên Bảo	Nam	20/06/1996	Kinh	HLV	N	5
4	Hồ Xuân Hùng	Nam	15/07/1972	Kinh	HLV	TH Phú Thọ	11
5	Tất Gia Cơ	Nam	19/08/1994	Hoa	HLV	TT TDTT Q6	6
6	Trần Huỳnh Đạt	Nam	07/11/1995	Kinh	HLV	NTĐ PT	5
7	Kim Xuốt	Nam	09/10/1988	Khơ Me	HLV	TH Nhật Tảo	6
8	Châu Kim Hải	Nam	10/07/2002	Kinh	HLV	N	11

II. VẬN ĐỘNG VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
1	Phạm Gia Phúc	Nam	08/04/2011	Hoa	4/2	TH Phú Thọ	11
2	Trần Kiến Phong	Nam	08/07/2010	Hoa	5/7	TH Phú Thọ	11
3	Lương Văn Minh	Nam	29/04/2010	Kinh	5/1	TH Nhật Tảo	6
4	Nguyễn Hữu Trí	Nam	18/02/2010	Kinh	5/3	TH Nhật Tảo	6
5	Nguyễn Lưu Tuấn Minh	Nam	08/09/2010	Kinh	5/4	TH Nguyễn Viết Xuân	5
6	Trần Gia Huy	Nam	07/05/2010	Kinh	5/3	TH Nguyễn Viết Xuân	5
7	Nguyễn Huỳnh Ngọc Trâm	Nữ	06/07/2010	Kinh	5/1	TH Phú Thọ	11
8	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	14/03/2012	Kinh	3/1	TH Phú Thọ	11
9	Lâm Mỹ San	Nữ	24/07/2010	Hoa	5/1	TH Phú Thọ	11
10	Đặng Thị Xuân Nhi	Nữ	09/04/2011	Kinh	4/3	TH Nhật Tảo	6
11	Văn Thanh Mỹ Yến	Nữ	31/08/2011	Kinh	4/2	TH Nhật Tảo	6
12	Lê Trần Việt Lin	Nữ	06/06/2010	Kinh	5/1	TH Him Lam	6
13	Trần Đức Tuấn	Nam	16/05/2008	Hoa	7/6	THCS Phú Thọ	11
14	Liu Đức Quý	Nam	13/11/2009	Hoa	6/5	THCS Phú Thọ	11
15	Quách Kiến Khang	Nam	23/12/2008	Hoa	7/6	THCS Phú Thọ	11

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
16	Phạm Gia Hào	Nam	4/4/2008	Kinh	7/3	THCS Phú Thọ	11
17	Liên Gia Hưng	Nam	11/09/2006	Hoa	9/3	THCS Hậu Giang	6
18	Mai Gia Huy	Nam	07/01/2008	Kinh	7/4	THCS Hậu Giang	6
19	Chung Nhã Thi	Nữ	6/10/2007	Hoa	8/6	THCS Hậu Giang	6
20	Lữ Minh Hằng	Nữ	06/08/2006	Hoa	9/5	THCS Hậu Giang	6
21	Ứng Gia Thuyên	Nữ	05/05/2009	Hoa	6/5	THCS Phú Thọ	11
22	Nguyễn Mỹ Hoàn	Nữ	05/08/2007	Kinh	8/6	THCS Phú Thọ	11
23	Lê Nguyễn Quỳnh Trâm	Nữ	13/10/2007	Kinh	8/8	THCS Kim Đồng	5
24	Trần Hương Quỳnh	Nữ	22/05/2007	Kinh	8/7	THCS Kim Đồng	5

Tổng danh sách có 08 Chỉ đạo viên, huấn luyện viên và 24 vận động viên.

DANH SÁCH ĐOÀN CÁN BỘ, CHUYÊN VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THAM DỰ HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG TOÀN QUỐC LẦN X VÒNG KHU VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1110 /QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

MÔN: ĐẨY GẬY

I. CHỈ ĐẠO VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nhiệm vụ	Đơn vị	QH
1	Nguyễn Cao Ly	Nam	04/12/1987	Kinh	Lãnh đội	THPT NK TDTT Huyện Bình Chánh	BC
2	Trần Minh Khang	Nam	01/06/1983	Kinh	CĐ+HLV	SVHTT	
3	Triệu Quảng Hùng	Nam	13/8/1987	Hoa	HLV	THCS Lê Anh Xuân	11
4	Lý Thành Long	Nam	13/12/1975	Hoa	HLV	Ngoài	
5	Bùi Duy Trung	Nam	26/4/1974	Kinh	HLV	TT TDTT	NB
6	Lê Văn Hiệp	Nam	10/12/1998	Kinh	HLV	Ngoài	NB
7	Trần Văn Hoàng	Nam	18/6/1960	Kinh	HLV	Ngoài	

II. VẬN ĐỘNG VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
1	Trương Hải Yến	Nữ	22/1/2006	Hoa	9/5	Lê Anh Xuân	11
2	Đinh Thị Thanh Hoa	Nữ	22/1/2008	Kinh	7/1	Hậu Giang	11
3	Lê Ngọc Thảo	Nữ	22/4/2006	Kinh	9a2	Phước Lộc	Nhà Bè
4	Quách Thị Ngọc Trinh	Nữ	8/3/2006	Hoa	9/7	Lê Anh Xuân	11
5	Dương Phương Trinh	Nữ	7/4/2006	Kinh	9/2	Bình Trị Đông	Bình Tân
6	Nguyễn Thị Kim Cương	Nữ	18/4/2006	Kinh	9/8	Lý Thương Kiệt	Bình Tân
7	Lê Minh Phúc	Nam	17/9/2006	Kinh	9a3	Phước Lộc	Nhà Bè
8	Nguyễn Văn Quý	Nam	27/2/2007	Kinh	8a3	Phước Lộc	Nhà Bè
9	Hà Tuấn Đạt	Nam	8/4/2008	Hoa	7/5	Hậu Giang	11
10	Ngô Sông Hiệp	Nam	1/1/2006	Khmer	9/2	Hậu Giang	11
11	Hồ Quốc Hưng	Nam	12/1/2006	Kinh	9a1	Phước Lộc	Nhà Bè
12	Trần Thế Vinh	Nam	2/6/2007	Hoa	8/4	Hậu Giang	11

Tổng danh sách có 06 Chỉ đạo viên, huấn luyện viên và 12 vận động viên.

DANH SÁCH ĐOÀN CÁN BỘ, CHUYÊN VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THAM DỰ HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG TOÀN QUỐC LẦN X VÒNG KHU VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1110 /QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

MÔN: ĐIỀN KINH

I. CHỈ ĐẠO VIÊN, HUẤN LUYỆN VIỆN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nhiệm vụ	Đơn vị	QH
1	Đặng Quốc Hạnh	Nam	27/12/1968	Kinh	Lãnh đội	THPT Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định	8
2	Trần Thoại My	Nữ	5/5/1982	Kinh	HLV	TT TDTT	1
3	Hồ Viết Diệp My	Nữ	09/01/1972	Kinh	HLV	Trung tâm HL và TĐ TDTT TP	PN
4	Nguyễn Đức Tài	Nam	23/7/1982	Kinh	HLV	TH Phan Văn Hân	3
5	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	4/8/1981	Kinh	HLV	THCS Bàn cờ	3
6	Nguyễn Minh Luận	Nam	21/01/1965	Kinh	HLV	TT VHTT	GV
7	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	23/6/1982	Kinh	HLV	TT TDTT	BT
8	Đặng Quang Vinh	Nam	28/11/1981	Kinh	HLV	TT TDTT	PN
9	Lê Hữu Triệu	Nam	20/7/1987	Kinh	HLV	TT TDTT	PN
10	Lê Văn Vinh	Nam	23/7/1977	Kinh	HLV	TT TDTT	BC
11	Nguyễn Minh Phú	Nam	29/05/1969	Kinh	HLV	TT TDTT	5

II. VẬN ĐỘNG VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
1	Nguyễn Thiện Hạnh Thảo	Nữ	20/4/2010	Kinh	5/1	Hòa Bình	1
2	Hồ Thị Bích Ngọc	Nữ	20/02/2010	Kinh	5/1	Lê Đình Chinh	PN
3	Phạm Thái Hoàng Như	Nữ	18/5/2010	Kinh	5/7	Hưng Long	BC
4	Đỗ Phương Vy	Nữ	07/5/2010	Kinh	5/2	Đặng Văn Ngữ	PN
5	Đường Minh Thùy Anh	Nữ	16/4/2010	Kinh	5/2	Phan Văn Trị	1
6	Lâm Nguyệt Khánh	Nữ	28/02/2010	Kinh	5/6	Phan Đình Phùng	3
7	Nguyễn Ngọc Vân Anh	Nữ	05/01/2010	Kinh	5/5	Tân Túc	BC
8	Ngô Trúc Phương	Nữ	01/3/2010	Kinh	5/2	Đặng Văn Ngữ	PN
9	Louw Ethan Nam Khánh	Nam	16/02/2010	Kinh	5C	Nguyễn Thái Sơn	3

T	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
10	Nguyễn Tuấn Tú	Nam	27/02/2010	Kinh	5/7	Trần Quốc Toản	BC
11	Deguchi Nhẫn	Nam	12/02/2011	Kinh	4/4	Hồ Văn Huê	PN
12	Vương Văn Minh Lợi	Nam	23/9/2010	Kinh	5/4	Lưu Hữu Phước	8
13	Phạm Phú Thịnh	Nam	12/01/2010	Kinh	5/3	Lê Văn Tám	TP
14	Đỗ Dư Luận	Nam	11/10/2010	Kinh	5/2	Bàu Sen	5
15	Lưu Khánh Ngọc	Nữ	09/11/2007	Kinh	8/6	Phan Văn Trị	QV
16	Lê Tuyết Nga	Nữ	15/11/2007	Kinh	8/12	Hà Huy Tập	BT
17	Nguyễn Kim Ánh	Nữ	02/10/2006	Kinh	9A1	Lam Sơn	6
18	Đinh Trần Khánh Linh	Nữ	15/01/2006	Kinh	9/7	Bàn Cờ	3
19	Lê Nguyễn Phương Thảo	Nữ	11/7/2006	Kinh	9D	Cát Lái	TP TĐ
20	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	Nữ	18/12/2006	Kinh	9/1	Lê Quý Đôn	3
21	Ngô Hà Linh	Nữ	31/7/2009	Kinh	6/2	Cầu Kiệu	PN
22	Tô Kim Xuân	Nữ	21/3/2007	Kinh	8/2	Rạng Đông	BT
23	Bùi Phạm Ánh Dương	Nữ	04/7/2007	Kinh	8/7	Huỳnh Khương Ninh	1
24	Lý Kim Ngân	Nữ	13/01/2009	Kinh	6/7	Nguyễn Gia Thiều	TB
25	Huỳnh Minh Thư	Nữ	08/4/2007	Kinh	8/6	Võ Văn Vân	BC
26	Nguyễn Thụy Xuân An	Nữ	24/01/2008	Kinh	7/13	Ngô Tất Tố	PN
27	Phạm Thái Bảo Trâm	Nữ	16/9/2006	Kinh	9/5	Võ Văn Tần	TB
28	Nguyễn Lê Triệu Phúc	Nam	01/01/2006	Kinh	9/3	Tân Sơn	GV
29	Trần Trọng Nghĩa	Nam	24/01/2007	Kinh	8/2	Bàn Cờ	3
30	Nguyễn Thành Đức	Nam	02/05/2006	Kinh	9/12	Lam Sơn	6
31	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nam	21/4/2006	Kinh	9A17	Hồng Bàng	5
32	Nguyễn Phước Huy Lân	Nam	09/12/2007	Kinh	8/7	Lý Phong	5
33	Nguyễn Minh Dũng	Nam	06/02/2006	Kinh	9A13	Hồng Bàng	5

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
34	Huỳnh Vĩnh Thuận	Nam	20/06/2007	Hoa	8/3	Nguyễn Văn Phú	11
35	Trần Thiên Ân	Nam	01/02/2006	Kinh	7A5	Dương Bá Trạc	8
36	Nguyễn Đức Duy	Nam	03/01/2006	Kinh	9/5	Hai Bà Trưng	3
37	Đặng Quang Khải	Nam	07/5/2007	Kinh	8/4	Bàn Cờ	3
38	Ngô Khải Hoàng	Nam	21/4/2006	Kinh	9/6	Hậu Giang	6
39	Ngô Minh Hùng	Nam	25/4/2006	Kinh	9/4	Phạm Văn Hai	BC
40	Nguyễn Duy Dương	Nam	06/3/2006	Kinh	9/3	Hậu Giang	6
41	Huỳnh Anh Tài	Nam	25/04/2006	Kinh	9/7	Phạm Văn Hai	BC
42	Nguyễn Hoàng Long	Nam	01/4/2008	Kinh	7/4	Độc Lập	PN

Tổng danh sách có 11 Chi đạo viên, huấn luyện viên và 42 vận động viên.

DANH SÁCH ĐOÀN CÁN BỘ, CHUYÊN VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THAM DỰ HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG TOÀN QUỐC LẦN X VÒNG KHU VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1110 /QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

MÔN: KÉO CO

I. CHỈ ĐẠO VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nhiệm vụ	Đơn vị	QH
1	Phan Thành Nhân	Nam	02/10/1974	Kinh	Lãnh đội	THCS Vân Đồn	4
2	Lê Tấn Danh	Nam	25/06/1974	Kinh	HLV	Bình Chánh	BC
3	Võ Mạnh Hùng	Nam	07/09/2001	Kinh	HLV	Bình Chánh	BC
4	Nguyễn Đắc Thành	Nam	04-08-1976	kinh	HLV	Quận 4	Q.4
5	Trương Vũ Bá Triệu	Nam	16-08-1997	kinh	HLV	Quận 4	Q.4
6	Nguyễn Huỳnh Bình An	nam	05-11-1997	kinh	HLV	nhà bè	NB
7	Võ Chí Công	nam	25-12-1981	kinh	HLV	nhà bè	NB
8	Nguyễn Thị Thúy Hằng	nữ	06-05-1997	kinh	HLV	nhà bè	NB
9	Trần Minh Khang	nam	06-01-1983	kinh	HLV Trưởng	SVHTT	
10	Trần Phi Phông	nam	10-02-1991	kinh	HLV	TTHLTĐ	
11	Nguyễn Thị Kim Hợp	Nữ	07/06/1985	Kinh	HLV		

II. VẬN ĐỘNG VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
1	Huỳnh Gia Nghi	Nữ	13/06/2007	Kinh	8/7	Bình Chánh	BC
2	Nguyễn Thị Huỳnh Giao	Nữ	12/03/2006	Kinh	9/3	Bình Chánh	BC
3	Vũ Thị Linh Tâm	Nữ	31/03/2006	Kinh	9/4	Bình Chánh	BC
4	Đào Ngọc Thảo Nguyên	Nữ	27/03/2006	Kinh	9/4	Bình Chánh	BC
5	Nguyễn Thị Phương Nhi	Nữ	08/09/2006	Kinh	9/6	Bình Chánh	BC
6	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nữ	14/01/2006	Kinh	9/6	Bình Chánh	BC
7	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	26/08/2006	Kinh	8/6	Bình Chánh	BC
8	Trần Nguyễn Minh Hằng	Nữ	10/12/2007	Kinh	8/4	Bình Chánh	BC
9	Phạm Thị Thanh Hiền	Nữ	06/09/2006	Kinh	9/4	Bình Chánh	BC
10	Phạm Ngọc Thu Ngân	Nữ	17/04/2006	Kinh	9/9	Bình Chánh	BC
11	Phùng Thị Thúy Hằng	Nữ	24/02/2006	Kinh	9/3	Bình Chánh	BC

T	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
2	Lâm Minh Ngọc	Nữ	20/04/2006	Hoa	9/5	Bình Chánh	BC
3	Trương Ngọc Duyên	Nữ	03/02/2006	Kinh	9/5	Bình Chánh	BC
4	Võ Thụy Hoàng Yến	Nữ	24-02-2006	Kinh	9A4	Vân Đồn	Q.4
5	Ngô Hồng Khánh	Nữ	24-01-2006	Kinh	9A1	Vân Đồn	Q.4
6	Phạm Thiên An	Nữ	05-01-2006	Kinh	9A1	Vân Đồn	Q.4
7	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	Nữ	15-06-2008	Kinh	7A6	Vân Đồn	Q.4
8	Nguyễn Trần Tú Quyên	Nữ	10-05-2007	Kinh	8A5	Vân Đồn	Q.4
9	Phạm Hà Linh	Nữ	08-07-2007	Kinh	8A5	Vân Đồn	Q.4
0	Phạm Ngọc Phương Anh	Nữ	10-04-2007	Kinh	8A5	Vân Đồn	Q.4
1	Đào Trường Hoành	Nam	04-01-2007	Kinh	8A1	Vân Đồn	Q.4
2	Lưu Thiên Phúc	Nam	17-01-2007	Kinh	8A1	Vân Đồn	Q.4
3	Dương Bảo Thanh	Nam	04-01-2007	Kinh	8A1	Vân Đồn	Q.4
4	Đặng Công Gia Khánh	Nam	05-02-2006	Kinh	9A3	Vân Đồn	Q.4
5	Trần Quang Huy	Nam	25-04-2006	Kinh	9A2	Vân Đồn	Q.4
6	Nguyễn Tấn Lộc	Nam	27-01-2006	Kinh	9A5	Vân Đồn	Q.4
7	Nguyễn Thế Bin	Nam	09-10-2007	Kinh	8a2	THCS Phước Lộc	Nhà Bè
8	Dương Tấn Dũ	Nam	18-05-2007	Kinh	8a2	THCS Phước Lộc	Nhà Bè
9	Nguyễn Thanh Trọng	Nam	09-04-2006	Kinh	9a2	THCS Phước Lộc	Nhà Bè
0	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	05-01-2007	Kinh	8a1	THCS Phước Lộc	Nhà Bè
1	Lê Tuấn Khang	Nam	09-01-2006	Kinh	9a1	THCS Phước Lộc	Nhà Bè
2	Lê Minh Kha	Nam	28-10-2007	Kinh	8a1	THCS Phước Lộc	Nhà Bè
3	Nguyễn Ngô Anh Kiệt	Nam	04-03-2007	Kinh	8a2	THCS Phước Lộc	Nhà Bè
4	Trương Quang Nhật	Nam	22-10-2007	Kinh	8a2	THCS Phước Lộc	Nhà Bè
5	Nguyễn Tuấn Khang	Nam	30-08-2007	Kinh	8a2	THCS Phước Lộc	Nhà Bè
6	Nguyễn Đặng Đạo	Nam	23-10-2006	Kinh	9a3	THCS Phước Lộc	Nhà Bè
7	Huỳnh Tấn Tài	Nam	18-05-2007	Kinh	8a1	THCS Phước Lộc	Nhà Bè
8	Phạm Nhật Hào	Nam	08-08-2007	Kinh	8a2	THCS Phước Lộc	Nhà Bè
9	Phạm Hoàng Gia Bảo	Nam	03/02/2008	Kinh	7a2	THCS Phước Lộc	Nhà Bè

Tổng danh sách có 11 Chỉ đạo viên, huấn luyện viên và 39 vận động viên.

DANH SÁCH ĐOÀN CÁN BỘ, CHUYÊN VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN THAM DỰ HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG TOÀN QUỐC LẦN X VÒNG KHU VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 1110 /QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

MÔN: Bóng đá

I. CHỈ ĐẠO VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nhiệm vụ	Đơn vị	QH
1	Trần Thiện Văn	Nam	01/06/1966	Kinh	Lãnh đội	TH Trần Nhân Tôn	10
2	Vũ Trường Chinh	Nam	09.07.1968	Kinh	HLV	TTTDTT	Phú Nhuận
3	Hà Viết Dũng	Nam	10.10.1982	Kinh	HLV	TH Ngô Quyền	Bình Tân
4	Ngô Đức Toàn	Nam	09/11/1980	Kinh	HLV	TT TDTT Q9	9
5	Hồ Sỹ Vinh	Nam	18/10/1989	Kinh	HLV	TT TDTT Q9	9
6	Đặng Văn Hiệp	Nam	13/6/1995	Kinh	HLV	TT TDTT Phú Nhuận	PN
7	Nguyễn Thế Ân	Nam	11.12.1981	Kinh	HLV	NG. THỊ ĐỊNH	Q8
8	Nguyễn Ngọc Tiên Tiến	Nam	03.07.1978	Kinh	HLV	NG. THỊ ĐỊNH	Q8
9	Lê Thành Văn	Nam	27.12.1988	Kinh	HLV	TT TDTT Q6	Q6

II. VẬN ĐỘNG VIÊN

Tiểu học

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
1	Dương Gia Bảo	Nam	03-10-2010	Kinh	5/4	TH Đặng Văn Ngữ	
2	Trịnh Hạo Thiên	Nam	13-06-2010	Kinh	5/4	TH Đặng Văn Ngữ	
3	La Hoài Nhân	Nam	04-10-2010	Kinh	5/4	TH Đặng Văn Ngữ	
4	Đinh Tuấn Hưng	Nam	16-10-2010	Kinh	5/4	TH Đặng Văn Ngữ	
5	Nguyễn Hoài Minh Trí	Nam	09-04-2010	Kinh	5/4	TH Đặng Văn Ngữ	
6	Nguyễn Đức Anh	Nam	03-03-2010	Kinh	5/4	TH Đặng Văn Ngữ	
7	Nguyễn Minh Châu	Nam	26-07-2010	Kinh	5/4	TH Đặng Văn Ngữ	
8	Lê Minh Khôi	Nam	17-03-2010	Kinh	5/5	Quốc Tế Việt Úc	
9	Trịnh Nguyễn Hải Linh	Nam	08-09-2010	Kinh	5/4	Quốc Tế Việt Úc	
10	Nguyễn Minh Quang	Nam	11-01-2010	Kinh	5/8	TH Ngô Quyền	
11	Nguyễn Lý Minh Quyền	Nam	26-05-2010	Kinh	5/5	TH Ngô Quyền	
12	Trần Nam Hải	Nam	30-05-2011	Kinh	4/6	TH Đặng Văn Ngữ	

THCS Nam

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
1	Trần Minh Đức	Nam	27/4/2006	Kinh	9/1	Phước Bình	9
2	Nguyễn Hoàng Duy	Nam	27/3/2007	Kinh	8/1	Trường Thạnh	9
3	Vũ Giang Huy	Nam	01/11/2006	Kinh	9A3	Tăng Nhơn Phú B	9
4	Lương Quang Phát	Nam	01/03/2006	Kinh	9/8	Tân Phú	9
5	Lê Quang Anh Tú	Nam	22/11/2006	Kinh	9/3	Tân Phú	9
6	Phạm Mai Khang Thịnh	Nam	12/05/2007	Kinh	8A2	Lương Định Của	2
7	Nguyễn Chí Nhân	Nam	05/03/2007	Kinh	8A6	Tăng Nhơn Phú B	9
8	Trần Thái Gia Bảo	Nam	16/2/2006	Kinh	9/3	Độc Lập PN	PN
9	Ngô Minh Khoa	Nam	04/05/2006	Kinh	9/3	Độc Lập PN	PN
10	Nguyễn Hoài Minh Triết	Nam	4/2/2007	Kinh	8/5	Độc Lập PN	PN
11	Đinh Văn Thịnh	Nam	20/05/2007	Kinh	8/5	Độc Lập PN	PN
12	Dương Tôn Dĩnh	Nam	18/11/2006	Kinh	9/5	Hà Huy Tập	BT
13	Đinh Tiến Đạt	Nam	15/3/2006	Kinh	9/7	Tân Thông Hội	CC
14	Trần Minh Khương	Nam	02/08/2006	Kinh	9/7	Tân Thông Hội	CC

THPT Nam

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
1	Lê Phạm Anh Khôi	Nam	28.10.2003	Kinh	12A4	Đăng Khoa	Q1
2	Nguyễn Thiện Chí	Nam	30.08.2004	Kinh	11A13	Trưng Vương	Q1
3	Đặng Phước Tài	Nam	23.12.2003	Kinh	12A4	Đăng Khoa	Q1
4	Trần Công Minh Đức	Nam	16.03.2004	Kinh	11A9	Trưng Vương	Q1
5	Trần Đình Quang	Nam	31.08.2004	Kinh	11A6	Lương Thế Vinh	Q1
6	Lý Gia Bảo	Nam	16.01.2004	Hoa	11A8	Tenloman	Q1
7	Cao Quang Trường	Nam	15.03.2003	Kinh	12A4	Đăng Khoa	Q1
8	Trần Anh Thuận	Nam	29.06.2003	Kinh	12A5	Đăng Khoa	Q1
9	Ngô Quốc Bảo	Nam	12.02.2004	Kinh	11A9	Ng Thị Minh Khai	Q3
10	Nguyễn Đình Phúc	Nam	15-02-2005	Kinh	10A4	Nguyễn Huệ	Q9
11	Trần Việt Huy	Nam	02.01.2005	Kinh	10A2	Nguyễn Huệ	Q9
12	Nguyễn An Thiên	Nam	28.09.2003	Kinh	12A1	An Lạc	Bình Tân
13	Nguyễn Tuấn Duy	Nam	04.02.2003	Kinh	12A2	An Lạc	Bình Tân
14	Nguyễn Ngọc Giàu	Nam	15.04.2004	Kinh	11A3	Đa Phước	Bình Chánh
15	Huỳnh Chính Khách	Nam	11.10.2003	Kinh	12A5	Bình Chánh	Bình Chánh
16	Lê Văn Quốc	Nam	18.07.2003	Kinh	12A7	Bà Điểm	Hóc Môn
17	Nguyễn Hoàn Thịnh	Nam	20.07.2003	Kinh	12A12	Lý Thường Kiệt	Hóc Môn
18	Phạm Ngọc Đăng Khoa	Nam	01.01.2003	Kinh	12A11	Nhân Việt	Hóc Môn
19	Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn	Nam	01.02.2004	Kinh	11B1	Nguyễn Hữu Tiến	Hóc Môn
20	[illegible]	Nam	01.06.2003	Kinh	12A13	[illegible]	Hóc Môn

THPT Nữ

I. CHỈ ĐẠO VIÊN, HUẤN LUYỆN VIỆN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nhiệm vụ	Đơn vị	QH
1	Nguyễn Tấn Phát	Nam	31/1/1992	Kinh	Lãnh đội	THPT Chuyên NK TDTT Nguyễn Thị Định	8
2	Lê Hữu Đức	Nam	10/02/1962	Kinh	HLV	TT TDTT	1
3	Nguyễn Hồng Hải	Nam	24/09/1972	Kinh	HLV	TT TDTT	1

II. VẬN ĐỘNG VIÊN

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Trường	QH
1	Phạm Diễm Ngọc	Nữ	15/04/2004	Kinh	11a1	GDNN - GDTX Quận 1	1
2	Phan Thị Huyền Trân	Nữ	11/07/2004	Kinh	11a1	GDNN - GDTX Quận 1	1
3	Nguyễn Thị Diễm Hương	Nữ	23/03/2004	Kinh	11a1	GDNN - GDTX Quận 1	1
4	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	10/04/2004	Kinh	11a1	GDNN - GDTX Quận 1	1
5	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Nữ	22/09/2003	Kinh	12b1	GDNN - GDTX Quận 1	1
6	Nguyễn Thị Trâm	Nữ	15/03/2005	Kinh	10a2	GDNN - GDTX Quận 1	1
7	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ	30/01/2004	Kinh	11a1	GDNN - GDTX Quận 1	1
8	Hà Cẩm Uyên	Nữ	11/07/2003	Kinh	12a5	Tam Phú	Thủ Đức
9	Cao Thị Hoài Nhi	Nữ	19/10/2003	Kinh	12a7	Long Thới	Nhà Bè
10	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	10/04/2003	Kinh	12a7	Long Thới	Nhà Bè
11	Lê Yến Nhi	Nữ	01/04/2003	Hoa	12a14	Củ Chi	Củ Chi
12	Nguyễn Thủy Tiên	Nữ	25/01/2004	Kinh	11a4	Tây Hội	Củ Chi

Tổng danh sách có 11 Chỉ đạo viên, huấn luyện viên và 58 vận động viên.